

Số: /TTr- UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Kết luận số 562-KL/TU ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; Kết luận số 750-KL/TU ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2025; Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 30/3/2022;

Căn cứ Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026, với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CHÍNH SÁCH

Trong những năm qua, công tác phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và được xác định là một trong những nhiệm vụ hàng đầu, là động lực quan trọng để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; qua đó, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng, tinh thần và phong trào khởi nghiệp được lan tỏa trong các tầng lớp Nhân dân. Giai đoạn 2016 - 2020, có 14.725 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, đứng thứ 7 cả nước¹ và cao hơn tổng số doanh nghiệp thành lập mới từ năm 2015 trở về trước; tổng vốn điều lệ đăng ký đạt 118,6 nghìn tỷ đồng, vốn điều lệ đăng ký bình quân đạt 8,1 tỷ đồng/doanh nghiệp. Năm 2021, có 3.729 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, là năm có số doanh nghiệp thành lập mới cao nhất từ trước đến nay, lần đầu tiên đứng thứ 4 cả nước²; vốn điều lệ đăng ký đạt gần 39,2 nghìn tỷ đồng, vốn điều lệ đăng ký bình quân đạt 10,5 tỷ đồng/doanh nghiệp.

Lũy kế đến năm 2021, trên địa bàn tỉnh có 20.100 doanh nghiệp hoạt động, tăng 2.815 doanh nghiệp so với năm 2020 và 12.381 doanh nghiệp so với năm 2015; trong đó, có khoảng 14.700 doanh nghiệp có phát sinh doanh thu, tăng 2.442 doanh nghiệp so với năm 2020 và 8.665 doanh nghiệp so với năm 2015. Khu vực doanh nghiệp từng bước khẳng định được vai trò nòng cốt, tiên phong trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Giai đoạn 2016 - 2020, huy động vốn đầu tư khu vực doanh nghiệp đạt 253 nghìn tỷ đồng, chiếm 43,5% tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, gấp 1,7 lần giai đoạn 2011 - 2015; đóng góp 51,8% GRDP của tỉnh, cao hơn 15,4% so với giai đoạn 2011 - 2015; nộp ngân sách đạt 37,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 47,1% tổng thu nội địa, gấp 2,8 lần giai đoạn 2011 - 2015. Năm 2021, huy động vốn đầu tư khu vực doanh nghiệp ước đạt 56 nghìn tỷ đồng, chiếm 40,4% tổng vốn đầu tư toàn xã hội; đóng góp khoảng 56,3% GRDP của tỉnh, tăng 0,1% so với năm 2020; nộp ngân sách nhà nước ước đạt 9.856 tỷ đồng, chiếm 45,9% tổng thu nội địa, gấp 1,5 lần năm 2020; giá trị xuất khẩu đạt 5.339 triệu USD, đạt 133,5% kế hoạch, gấp 1,6 lần năm 2020. Cùng với những đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, công tác tổ chức, quản trị doanh nghiệp được củng cố và có chuyển biến tích cực, nhiều doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, tham gia giải quyết có hiệu quả các vấn đề an sinh xã hội, nhất là trong công tác hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 thời gian qua. Ngoài ra, các doanh nghiệp đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính, đến năm 2021 tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến qua mạng điện tử đạt

¹ Sau một số tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đà Nẵng, Đồng Nai, Hải Phòng.

² Sau các tỉnh, TP: Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương.

trên 85%; khai báo thuế, hải quan điện tử đạt trên 97%; qua đó, góp phần cắt giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác phát triển doanh nghiệp thời gian qua còn những tồn tại, bất cập; nội lực của phần lớn doanh nghiệp còn hạn chế; doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa chiếm trên 97%; địa bàn hoạt động của doanh nghiệp không đồng đều, tập trung ở vùng đồng bằng và ven biển; chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất kinh doanh còn chậm; xây dựng, xác lập quyền sở hữu trí tuệ, nhận diện thương hiệu của doanh nghiệp còn ít; thông tin về sản phẩm của doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của tỉnh chưa nhiều; kỹ năng, kiến thức, kinh nghiệm cơ bản về khởi sự kinh doanh của một bộ phận chủ doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp mới được thành lập còn thấp, lúng túng trong việc xác định phương hướng kinh doanh, chưa theo kịp với biến động của cơ chế thị trường dẫn đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp chưa cao; số doanh nghiệp không phát sinh doanh thu và tạm ngừng kinh doanh trên tổng số doanh nghiệp hoạt động còn cao³; là tỉnh có diện tích lớn, song phần lớn các doanh nghiệp chưa có thói quen sử dụng dịch vụ bưu chính khi thực hiện các thủ tục hành chính để tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại, đến nay có trên 85% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến qua mạng điện tử nhưng chỉ có khoảng 10% đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng, gắn với nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo hướng bền vững thì việc ban hành một số Chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2026, cùng với các nhóm chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khác theo các ngành, lĩnh vực, sẽ góp phần khắc phục những tồn tại, bất cập nêu trên; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp, phát triển và ngày càng có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển của tỉnh; đồng thời, khẳng định sự quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện của tỉnh đối với sự phát triển doanh nghiệp. Qua đó, góp phần thực hiện thắng lợi chỉ tiêu thành lập mới 15.000 doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

1. Mục đích

Thể chế hóa chủ trương, định hướng, mục tiêu, giải pháp phát triển doanh nghiệp của tỉnh; qua đó, tạo phong trào khởi nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp và phát triển doanh nghiệp cả về số lượng, chất lượng, gắn với nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo hướng bền vững, nhất là trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp và các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

³ Năm 2021, có 3.895 DN không phát sinh doanh thu, 1.505 DN đang tạm ngừng kinh doanh có thời hạn. Lũy kế đến năm 2021, có 8.825 DN không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; 1.241 DN đã giải thể.

2. Quan điểm

Xây dựng chính sách phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan; nội dung chính sách phải thể hiện rõ được đối tượng, hình thức hỗ trợ; mức hỗ trợ đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

III. QUY TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO CHÍNH SÁCH

Quy trình xây dựng chính sách được thực hiện và tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan theo các bước như sau:

- (1). Đề xuất xây dựng chính sách.
- (2). Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành chính sách và lấy ý kiến tham gia của: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, VCCI Thanh Hóa.
- (3). Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.
- (4). Xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh.
- (5). Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.
- (6). Xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- (7). Tiếp thu hoàn chỉnh theo Kết luận số 750-KL/TU ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- (8) Xin ý kiến tham gia góp ý của các ngành.
- (9). Xin ý kiến Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.
- (10). Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo.
- (11). Xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh.
- (12). Sở Tư pháp tiếp tục thẩm định dự thảo Nghị quyết, Văn phòng UBND tỉnh thẩm định quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết.
- (13). Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.
- (14) Xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- (15). Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

IV. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH

1. Hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp, gồm: Hộ kinh doanh và cá nhân có nhu cầu thành lập doanh nghiệp tại Thanh Hóa.

- Bồi dưỡng kiến thức về quản trị doanh nghiệp, gồm: Người quản lý các doanh nghiệp đã đăng ký thành lập và đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu nâng cao kiến thức về quản trị doanh nghiệp.

b) Nội dung và mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức khởi sự doanh nghiệp, kiến thức quản trị doanh nghiệp. Mỗi học viên được hỗ trợ tham gia không quá 01 lớp bồi dưỡng/năm. Thời gian bồi dưỡng 02 ngày/lớp, mỗi lớp bồi dưỡng tối thiểu 50 học viên và tối đa không quá 200 học viên.

- Bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp 02 ngày/lớp:

+ Bồi dưỡng kiến thức chung (1,5 ngày), gồm các chuyên đề: (i) Kiến thức và kỹ năng cần thiết thành lập doanh nghiệp; (ii) Những vấn đề về thị trường và marketing trong khởi sự doanh nghiệp; (iii) Những vấn đề cơ bản về quản trị doanh nghiệp; (iv) Văn hóa doanh nghiệp và các chuyên đề khác có liên quan.

+ Cung cấp thông tin, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm của đại diện lãnh đạo các ngành, địa phương hoặc các chuyên gia, doanh nhân thành đạt (0,5 ngày), gồm các nội dung: (i) Thông tin về quy hoạch, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương; (ii) Trao đổi, giải đáp những khó khăn, vướng mắc; các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp (kiến thức về chính sách thuế, hải quan, bảo hiểm, quản lý sử dụng lao động, an toàn sản xuất về lao động, an toàn trong phòng chống cháy nổ, ...); (iii) Chia sẻ, thông tin về Hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã tham gia ký kết, nhất là các FTA thế hệ mới.

- Bồi dưỡng kiến thức về quản trị doanh nghiệp 02 ngày/lớp:

+ Bồi dưỡng kiến thức chung (1,5 ngày), gồm các chuyên đề: (i) Quản trị nhân sự; (ii) Quản trị tài chính; (iii) Quản trị kinh doanh trong xu thế cách mạng công nghiệp 4.0; (iv) Đàm phán và ký kết hợp đồng; (v) Kỹ năng làm việc nhóm; (vi) Kỹ năng bán hàng và các chuyên đề khác có liên quan.

+ Cung cấp thông tin, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm của đại diện lãnh đạo các ngành, địa phương hoặc các chuyên gia, doanh nhân thành đạt (0,5 ngày), gồm các nội dung: (i) Thông tin về quy hoạch, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương; (ii) Trao đổi, giải đáp những khó khăn, vướng mắc; các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp (kiến thức về chính sách thuế, hải quan, bảo hiểm, quản lý sử dụng lao động, an toàn sản xuất về lao động, an toàn trong phòng chống cháy nổ,...); (iii) Chia sẻ, thông tin về Hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã tham gia ký kết, nhất là các FTA thế hệ mới.

c) Điều kiện hỗ trợ: Hộ kinh doanh, cá nhân có nhu cầu thành lập doanh nghiệp và người quản lý các doanh nghiệp đã đăng ký thành lập và đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp.

d) Phương thức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để thanh quyết toán kinh phí cho đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng được lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật.

đ) Trình tự thực hiện:

- Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, đề xuất bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách tỉnh hằng năm cho Sở để tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng có đủ năng lực và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định của pháp luật có liên quan để ký kết hợp đồng, tổ chức thực hiện các lớp bồi dưỡng cho đối tượng có nhu cầu hỗ trợ.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố, căn cứ kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp hằng năm của UBND tỉnh, tổ chức tuyên truyền, mời và lập danh sách học viên có nhu cầu tham gia lớp bồi dưỡng trên địa bàn, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và tổ chức các lớp bồi dưỡng theo quy định.

- Hồ sơ nghiệm thu và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ: (i) Kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng của đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng; (ii) Phiếu đánh giá chất lượng lớp bồi dưỡng của từng học viên; (iii) Báo cáo đánh giá kết thúc lớp bồi dưỡng; (iv) Báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức lớp bồi dưỡng (kèm theo bản phô tô chứng từ liên quan); (v) Văn bản xác nhận việc tổ chức lớp bồi dưỡng của UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi tổ chức lớp bồi dưỡng (số lớp, thời gian, địa điểm tổ chức, số lượng, thành phần học viên tham gia lớp bồi dưỡng); (vi) Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng; (vii) Hóa đơn tài chính hợp lệ của đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng.

2. Hỗ trợ kinh phí chuyển phát kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp

a) Đối tượng hỗ trợ: Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp tại tỉnh Thanh Hóa qua mạng thông tin điện tử theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí chuyển phát kết quả thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp đến trụ sở làm việc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Mức hỗ trợ theo giá cước dịch vụ của đơn vị bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

c) Điều kiện hỗ trợ: Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

d) Phương thức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để thanh quyết toán kinh phí cho đơn vị cung cấp dịch vụ chuyển phát được lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật.

đ) Trình tự thực hiện:

- Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ chuyển phát kết quả thực

hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp gửi Sở Tài chính thẩm định, đề xuất bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách tỉnh hằng năm cho Sở để tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên phát có đủ năng lực và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật về đấu thầu để ký kết hợp đồng, tổ chức thực hiện chuyên phát kết quả thực hiện thủ tục hành chính cho đối tượng có nhu cầu hỗ trợ.

- Các doanh nghiệp gửi bản đăng ký nhu cầu hỗ trợ nhận kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp (bản scan) cùng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Sau khi có kết quả thực hiện thủ tục hành chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, đối chiếu và phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên phát, chuyển kết quả thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.

- Hồ sơ nghiệm thu và thanh quyết toán, gồm: (i) Phiếu báo phát theo mẫu quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên phát (doanh nghiệp xác nhận đã nhận được kết quả đăng ký doanh nghiệp); (ii) Bảng kê danh sách doanh nghiệp nhận kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên phát; (iii) Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên phát; (iv) Hóa đơn tài chính hợp lệ của đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên phát.

3. Hỗ trợ kinh phí sử dụng chữ ký số

a) Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định của Luật Doanh nghiệp, kể từ ngày Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ có hiệu lực thi hành, có nhu cầu sử dụng chữ ký số trong năm đầu hoạt động .

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí sử dụng 01 chữ ký số trong năm đầu hoạt động, mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ tối đa 1,2 triệu đồng/chữ ký số/doanh nghiệp.

c) Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ chữ ký số trong năm đầu hoạt động.

- Tại thời điểm nhận hỗ trợ chữ ký số, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp phải ở trạng thái đang hoạt động trên Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

d) Phương thức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để thanh quyết toán kinh phí cho đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số được lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật.

đ) Trình tự thực hiện:

- Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng chữ ký số gửi Sở Tài chính thẩm định, đề xuất bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách tỉnh hằng năm cho Sở để tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số có đủ năng lực và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật về đấu thầu để ký kết hợp đồng, tổ chức thực hiện cung cấp chữ ký số cho đối tượng có nhu cầu hỗ trợ.

- Các doanh nghiệp gửi bản đăng ký nhu cầu hỗ trợ chữ ký số (bản scan) cùng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Sau khi có kết quả thực hiện thủ tục hành chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, đối chiếu và phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số được lựa chọn để hỗ trợ chữ ký số cho doanh nghiệp.

- Hồ sơ nghiệm thu và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ, gồm: (i) Hợp đồng, biên bản bàn giao chữ ký số giữa đơn vị cung cấp chữ ký số được lựa chọn và doanh nghiệp mới thành lập được hỗ trợ; (ii) Bảng kê danh sách doanh nghiệp nhận chữ ký số của đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số; (iii) Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số; (iv) Hóa đơn tài chính hợp lệ của đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số.

4. Hỗ trợ kết nối, chia sẻ thông tin, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp trên nền tảng số của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa

a) Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp đã thành lập và đang hoạt động kinh doanh tại tỉnh Thanh Hóa theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ không thu phí kết nối, chia sẻ thông tin, giới thiệu, quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh (trừ các cơ quan, đơn vị thông tấn, truyền thông).

c) Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp có nhu cầu kết nối, chia sẻ thông tin, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh.

- Các sản phẩm được chia sẻ, quảng bá, giới thiệu trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh phải do các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trực tiếp sản xuất.

d) Phương thức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh cấp bổ sung trong dự toán kinh phí chi thường xuyên hằng năm cho các cơ quan, đơn vị để duy trì, kết nối, chia sẻ, giới thiệu, quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh theo quy định.

đ) Trình tự thực hiện:

- Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương hỗ trợ doanh nghiệp liên kết trang thông tin điện tử của doanh nghiệp với Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh để chia sẻ thông tin, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp đã có Trang thông tin điện tử.

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp để chia sẻ thông tin, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp trên Cổng thông

tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh đối với các doanh nghiệp chưa có Trang thông tin điện tử.

5. Hỗ trợ kinh phí tư vấn chuyển đổi số và áp dụng công nghệ số

a) Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp nhỏ và vừa đã đăng ký thành lập và đang hoạt động kinh doanh tại tỉnh Thanh Hóa theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Nội dung và mức hỗ trợ:

Mỗi doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ duy nhất một trong các nội dung và mức hỗ trợ của chính sách này trong năm, cụ thể:

- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyên đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 55 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 110 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa. Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ tối đa không quá 01 hợp đồng/năm.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyên đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 22 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 55 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 110 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa. Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ tối đa không quá 01 hợp đồng/năm.

c) Điều kiện hỗ trợ:

Doanh nghiệp được hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tận dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tư vấn viên (bên cung cấp dịch vụ) doanh nghiệp lựa chọn để thực hiện các hợp đồng tư vấn quy định tại điểm b mục này phải được các bộ, cơ quan ngang bộ công nhận và công bố trên Trang thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ hoặc trên Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp tại địa chỉ www.business.gov.vn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 13 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021.

- Kết quả cung cấp dịch vụ của tư vấn phải được doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ và cơ quan được giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số,... và phù hợp với nhu cầu phát triển của doanh nghiệp; được doanh nghiệp cam kết ứng dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

d) Phương thức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện thanh quyết toán kinh phí cho đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

đ) Trình tự thực hiện: Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, đề xuất bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách tỉnh hằng năm cho Sở để triển khai thực hiện.

- Quy trình, thủ tục hỗ trợ thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, cụ thể:

+ Căn cứ nhu cầu hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi hồ sơ đề xuất hỗ trợ đến Sở Thông tin và Truyền thông bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến để xem xét, quyết định hỗ trợ. Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ, gồm: (i) Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa và đề xuất nhu cầu hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ; (ii) Những tài liệu, hồ sơ liên quan đến nội dung đề xuất hỗ trợ (nếu có).

+ Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp:

Sở Thông tin và Truyền thông xem xét hồ sơ, quyết định và có thông báo (bằng văn bản hoặc trực tuyến) đối với các nội dung hỗ trợ. Trường hợp doanh nghiệp không đủ điều kiện hỗ trợ, Sở Thông tin và Truyền thông thông báo để doanh nghiệp biết. Trường hợp doanh nghiệp đủ điều kiện hỗ trợ nhưng chưa đầy đủ hồ sơ, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp doanh nghiệp đủ điều kiện hỗ trợ và đầy đủ hồ sơ, Sở Thông tin và Truyền thông thông báo về việc hỗ trợ cho doanh nghiệp.

+ Sau khi có thông báo về việc hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Sở Thông tin và Truyền thông cùng với bên cung cấp và doanh nghiệp nhỏ và vừa tiến hành ký hợp đồng; trong hợp đồng phải thể hiện rõ phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ, chi phí do doanh nghiệp nhỏ và vừa chi trả, chi phí khác (nếu có) và điều khoản thanh toán. Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện hợp đồng, ba bên nghiệm thu, thanh lý và thanh quyết toán chi phí hợp đồng theo quy định.

+ Hồ sơ thanh toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm: (i) Thông báo về việc hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; (ii) Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và nghiệm thu (nếu có) giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ; (iii) Các hóa đơn, chứng từ tài chính có liên quan.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa

a) Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp nhỏ và vừa đã đăng ký thành lập và đang hoạt động kinh doanh sản xuất, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tại tỉnh Thanh Hóa theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại tổ chức ở trong nước nhưng không quá 55 triệu đồng/năm/doanh nghiệp. Doanh nghiệp có thể được hỗ trợ tham gia một hoặc nhiều hội chợ trong nước/năm nhưng tổng cộng các lần hỗ trợ tối đa cho một doanh nghiệp trong một năm là 55 triệu đồng.

c) Điều kiện hỗ trợ:

Doanh nghiệp được hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Có nhu cầu hỗ trợ tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại tổ chức ở trong nước.

- Có các giấy tờ chứng minh đã tham gia các gian hàng tại các hội chợ, triển lãm xúc tiến thương mại tổ chức trong nước.

d) Phương thức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh để thanh quyết toán kinh phí cho đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

đ) Trình tự thực hiện:

- Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh xây dựng dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, đề xuất bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách tỉnh hằng năm cho Trung tâm để triển khai thực hiện theo quy định.

- Quy trình, thủ tục hỗ trợ thực hiện đúng theo quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, cụ thể:

+ Căn cứ nhu cầu hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi hồ sơ đề xuất hỗ trợ đến Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến để xem xét, quyết định hỗ trợ. Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ, gồm: (i) Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa và đề xuất nhu cầu hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ; (ii) Những tài liệu, hồ sơ liên quan đến nội dung đề xuất hỗ trợ (nếu có).

+ Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh xem xét hồ sơ, quyết định và có thông báo (bằng văn bản hoặc trực tuyến). Trường hợp doanh nghiệp không đủ điều kiện hỗ trợ, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh thông báo để doanh nghiệp biết. Trường hợp doanh nghiệp đủ điều kiện hỗ trợ nhưng chưa đầy đủ hồ sơ, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp doanh nghiệp đủ điều kiện hỗ trợ và đầy đủ hồ sơ, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh thông báo về việc hỗ trợ cho doanh nghiệp.

+ Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện, các bên nghiệm thu, thanh lý và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định. Hồ sơ thanh toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm: (i) Thông báo về việc hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; (ii) Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và nghiệm thu (nếu có) giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ; (iii) Các hóa đơn, chứng từ tài chính có liên quan.

7. Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho các doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận thị trường xuất khẩu mới

a) Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp đã đăng ký thành lập và đang hoạt động kinh doanh sản xuất, chế biến các sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu tại tỉnh Thanh

Hóa theo quy định của Luật Doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài).

b) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn chuyên sâu cho các doanh nghiệp sản xuất, chế biến xuất khẩu tiếp cận thị trường xuất khẩu mới. Kinh phí hỗ trợ theo định mức tiêu chuẩn về chuyên gia tư vấn áp dụng tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản hiện hành của nhà nước nhưng tối đa không quá 250 triệu đồng/doanh nghiệp/thị trường xuất khẩu mới.

c) Điều kiện hỗ trợ:

Doanh nghiệp được hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Có cơ sở hạ tầng, máy móc, trang thiết bị dây chuyền sản xuất, chế biến các sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Có kim ngạch xuất khẩu sang thị trường mới theo hợp đồng tư vấn (kim ngạch xuất khẩu tối thiểu 300 nghìn USD).

d) Phương thức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua Sở Công Thương đề thanh quyết toán kinh phí cho đối tượng được hỗ trợ.

đ) Trình tự thực hiện:

- Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Công Thương xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách gửi Sở Tài chính thẩm định, đề xuất bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách tỉnh hằng năm cho Sở để triển khai thực hiện.

- Doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí tư vấn chuyên sâu cho doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận thị trường mới đến Sở Công Thương bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu chính để xem xét, quyết định hỗ trợ. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm: (i) Văn bản đề nghị hỗ trợ (bản chính); (ii) Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn của doanh nghiệp với đơn vị tư vấn (bản chính); (iii) Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng của doanh nghiệp với đơn vị tư vấn (bản chính); (iv) Tài liệu chứng minh xuất khẩu sang thị trường mới: Tờ khai hải quan, hóa đơn/invoice (bản sao chứng thực); (v) Các hóa đơn, chứng từ tài chính có liên quan (bản sao chứng thực).

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét, kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp. Trong quá trình xem xét, kiểm tra hồ sơ, Sở Công Thương lấy ý kiến xác nhận của cơ quan Hải quan về kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp sang thị trường mới theo hợp đồng tư vấn. Trên cơ sở xem xét, kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện hỗ trợ, Giám đốc Sở Công Thương ban hành quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Sở Công Thương thông báo (bằng văn bản hoặc trực tuyến) cho doanh nghiệp biết và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định hỗ trợ, Sở Công Thương thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp qua tài khoản ngân hàng.

V. KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN HỖ TRỢ

1. Kinh phí: Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện Chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026 **khoảng 150,12 tỷ đồng, trong đó:**

- Kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng khởi sự kinh doanh: Mỗi năm tổ chức khoảng 80 lớp bồi dưỡng cho khoảng 4.000 học viên, kinh phí tổ chức một lớp bồi dưỡng khoản 35 triệu đồng (vận dụng theo nội dung chi và đơn giá trong dự toán kinh phí hỗ trợ đào tạo khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2021 của tỉnh).

Tổng kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng từ năm 2022 - 2025 là: 80 lớp x 4 năm x 35 triệu đồng/lớp = 11,20 tỷ đồng.

- Kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng quản trị kinh doanh: Mỗi năm tổ chức khoảng 80 lớp bồi dưỡng cho khoảng 4.000 học viên, kinh phí tổ chức một lớp bồi dưỡng khoảng 38 triệu đồng (vận dụng theo nội dung chi và đơn giá trong dự toán kinh phí hỗ trợ đào tạo quản trị kinh doanh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2021 của tỉnh).

Tổng kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng từ năm 2022 - 2025 là: 80 lớp x 4 năm x 38 triệu đồng/lớp = 12,16 tỷ đồng.

- Kinh phí hỗ trợ chuyển phát kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp: Bình quân mỗi năm có khoảng 20.000 lượt doanh nghiệp đăng ký (3.000 thành lập mới và 17.000 lượt đăng ký thay đổi); phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ đăng ký qua mạng đạt 100%, dự kiến bình quân có khoảng 50% lượt doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính (10.000 lượt doanh nghiệp), đơn giá chuyển phát 30.000 đồng/lượt (theo quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-BTTTT ngày 29/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông).

Tổng kinh phí thực hiện chuyển phát từ năm 2022 - 2025 là: 10.000 lượt x 4 năm x 30.000 đồng/lượt = 1,2 tỷ đồng.

- Kinh phí hỗ trợ sử dụng chữ ký số: Mỗi năm có 3.000 doanh nghiệp thành lập mới, trong đó có khoảng 65% doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh⁴ cần được hỗ trợ (1.950 doanh nghiệp), chi phí đăng ký 01 chữ ký số là 1,2 triệu đồng (theo giá tham khảo của một số đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số).

Tổng kinh phí hỗ trợ chữ ký số từ năm 2022 - 2025 là: 1.950 doanh nghiệp x 4 năm x 1,2 triệu đồng/chữ ký số = 9,36 tỷ đồng.

- Kinh phí hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số và áp dụng công nghệ số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Mỗi năm dự kiến hỗ trợ khoảng 295 doanh nghiệp, bình quân mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ khoảng 74,58 triệu đồng.

Tổng kinh phí hỗ trợ từ năm 2023 - 2026 là: 295 doanh nghiệp x 4 năm x 74,58 triệu đồng/doanh nghiệp = 88 tỷ đồng.

⁴ Qua theo dõi của Sở Kế hoạch và Đầu tư, tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động/doanh nghiệp thành lập: Năm 2015 là 67,4%; năm 2016 là 63,3%; năm 2017 là 73,5%; năm 2018 là 66,3% ; năm 2019 là 62,9%; năm 2020 là 65%; năm 2021, là 61,3%.

- Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị mở rộng thị trường: Mỗi năm hỗ trợ khoảng 60 doanh nghiệp, bình quân mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ khoảng 55 triệu đồng.

Tổng kinh phí hỗ trợ từ năm 2023 - 2026 là: 60 doanh nghiệp x 4 năm x 55 triệu đồng/doanh nghiệp = 13,2 tỷ đồng.

- Kinh phí hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho các doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận thị trường mới: Mỗi năm hỗ trợ khoảng 15 doanh nghiệp, bình quân mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ khoảng 250 triệu đồng.

Tổng kinh phí hỗ trợ từ năm 2023 - 2026 là: 15 doanh nghiệp x 4 năm x 250 triệu đồng/doanh nghiệp/thị trường mới = 15 tỷ đồng.

Trong quá trình thực hiện chính sách, khi số lượng các doanh nghiệp thụ hưởng chính sách tăng lên, giao UBND tỉnh căn cứ nội dung hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ để cân đối, bố trí kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

2. Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

VI. THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH

1. Thời gian thực hiện:

- Đối với 04 nội dung hỗ trợ quy định tại các điểm 1, 2, 3 và 4 mục IV, thực hiện từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến ngày 31/12/2025.

- Đối với 03 nội dung hỗ trợ tại các điểm 5, 6, và 7 mục IV, thực hiện từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2026.

2. Nguyên tắc áp dụng:

- Trường hợp đối tượng được hỗ trợ đồng thời đáp ứng các điều kiện và mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này và các văn bản có liên quan khác thì được lựa chọn một mức hỗ trợ có lợi nhất.

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ trước được hỗ trợ trước.

Trên đây là Tờ trình về chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Công thương; Trung tâm xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi